

Số: 28/2026/QĐ-DS

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành được lập ngày 13/4/2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 132/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: (MB).

Địa chỉ trụ sở chính: .

Người đại diện theo pháp luật: Ông - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: và Khai thác tài sản (Theo Hợp đồng ủy quyền số 162/UQ.MB-MBAMC ngày 21/02/2025).

Địa chỉ: ;

Người đại diện theo pháp luật: Ông - Chức danh: Tổng giám đốc và Khai thác tài sản .

Người đại diện theo ủy quyền: Ông - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh (Theo văn bản ủy quyền số 1844.1/UQ.MB-MBAMC ngày 21/02/2025).

Địa chỉ: .

Ông ủy cho ông và ông là chuyên viên xử lý nợ xấu (Theo văn bản ủy quyền số 235/UQ-MBAMC ngày 07/4/2026).

- Bị đơn:

1/. Ông , sinh năm 1979

2/. Bà , sinh năm 1985

Cùng nơi cư trú: .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông và bà có nghĩa vụ trả cho toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi và các chi phí khác phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 0001.24.190.30998565.TD ngày 09/01/2024 cùng Văn bản nhận nợ số LD 2428367223 ngày 09/10/2024 với tổng số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 13/4/2026 là 3.406.226.971 đồng (*Ba tỷ, bốn trăm lẻ sáu triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm bảy mươi một đồng*). Trong đó: Nợ gốc 3.114.950.096 đồng, nợ lãi 291.276.875 đồng.

- Vợ chồng ông và bà đồng ý thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 0001.24.190.30998565.TD ngày 09/01/2024 cùng Văn bản nhận nợ số LD 2428367223 ngày 09/10/2024 kể từ ngày 14/4/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 269408.24.190.30998565.BĐ ngày 09/01/2024 giữa với ông và bà. Tài sản thế chấp là thửa đất số 259, tờ bản đồ số 12, có diện tích 382,5m², tọa lạc tại . Được – cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 125863 ngày 04/09/2014 cho bà, được – chỉnh lý trang 03 chuyển nhượng cho bà và ông ngày 30/11/2018 và toàn bộ tài sản gắn liền với đất. Nếu bên vay là ông và bà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên cho, thì có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi các tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho theo Hợp đồng thế chấp số 269408.24.190.30998565.BĐ ngày 09/01/2024.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông và bà đối với. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông và bà có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Vợ chồng ông và bà đồng ý chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Ông và bà có nghĩa vụ trả cho số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) mà ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Vợ chồng ông và bà phải chịu số tiền 50.062.270 (*Năm mươi triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm bảy mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho số tiền tạm ứng án phí 48.330.066 (*Bốn mươi tám triệu, ba trăm ba mươi nghìn, không trăm sáu mươi sáu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003187 ngày 30/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án Tỉnh Khánh Hòa;
- VKS khu vực 6, tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lan